

Số: 227/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 49/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lương Thị T**, sinh ngày 20/11/1987. Địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Hà Văn N**, sinh ngày 17/01/1987. Địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lương Thị T** và anh **Hà Văn N**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2021, ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang))

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao cháu Hà Lương Đan V, sinh ngày 24/7/2022 cho anh Hà Văn Nhất là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Lương Thị T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hà Văn N và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Lương Thị T và anh Hà Văn N đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Lương Thị T và anh Hà Văn N đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lương Thị T tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000011933618, ngày 20/01/2026 của Công ty cổ phần T1 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 23 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Lương Thị T còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Hà Văn N không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang (02 bản);
- THADS tỉnh Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến